

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI

**HOÀN CẢNH LỊCH SỬ VÀ NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
TOÀN QUỐC LẦN THỨ II CỦA ĐẢNG. Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA
ĐẠI HỘI ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY**

Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Lam Thủy

Mã sinh viên: 23A7510133

Nhóm tín chỉ: PLT10A_19

Mã đề: 11

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
I. Tính cấp thiết của đề tài	3
II. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
III. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
IV. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu	4
V. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	4
NỘI DUNG	4
I. Hoàn cảnh lịch sử và nội dung của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951).....	4
II. Ý nghĩa của Đại hội đối với lịch sử và quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	11
KẾT LUẬN	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	13

MỞ ĐẦU

I. Tính cấp thiết của đề tài

Lợi dụng tình hình “nhạy cảm” của đất nước ta do bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, có không ít những lời xuyên tạc, bôi nhọ chính sách của Đảng và nhà nước nhằm chống phá, gây chia rẽ nội bộ đất nước, làm giảm lòng tin của nhân dân vào chính quyền. Vì vậy, thông qua ý nghĩa lịch sử của Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng, đề tài một lần nữa khẳng định vai trò của Đảng trong tình hình khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh nói riêng và trong quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc nói chung.

II. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là làm sáng rõ giá trị, ý nghĩa của Đại hội đối với cách mạng, từ đó khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh và trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc giai đoạn hiện nay.

Để làm được điều này, trước hết phải làm rõ hoàn cảnh lịch sử mà Đại hội diễn ra. Tiếp đến đi sâu và tìm hiểu, phân tích nội dung của Đại hội, tác động to lớn đến với tiến trình cách mạng và là tiền đề để thống nhất đất nước. Từ đó cho thấy đường lối cách mạng đúng đắn mà Đại hội lần thứ II đề ra. Liên hệ với Đại hội lần thứ XIII và tình hình hiện nay để khẳng định vai trò của Đảng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

III. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951), công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Phạm vi nghiên cứu: Việt Nam, giai đoạn 1951 đến nay.

IV. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp tổng kết thực tiễn lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp vận dụng lý luận vào thực tiễn.

V. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: đề tài cho thấy tính đúng đắn của con đường cách mạng mà Đảng và Bác đã chọn. Từ đó khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Ý nghĩa thực tiễn: Nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam và trong thời kỳ Đại dịch COVID-19. Đồng thời phủ định những nhận định sai lệch xuyên tạc về cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ nghĩa xã hội. củng cố niềm tin của nhân dân Việt Nam nói chung và người trẻ nói riêng đối với Đảng và con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

NỘI DUNG

I. Hoàn cảnh lịch sử và nội dung của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951)

1. Hoàn cảnh lịch sử tiến hành Đại hội

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng diễn ra trong bối cảnh:

- **Quốc tế**

Liên Xô - thành trì của chủ nghĩa xã hội giành được nhiều thắng lợi quan trọng trong xây dựng và phát triển đất nước, trở thành một quốc gia lớn mạnh,

có ảnh hưởng đối với sự phát triển của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Các nước chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Ngày 30/01/1950, Việt Nam và Liên Xô chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao.

Năm 1949, nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Trung Hoa ra đời. Chính phủ nước này tuyên bố là “một nước dân chủ mới, thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời tuyên bố đoàn kết với tất cả các nước và dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do trên thế giới, cùng các dân tộc đấu tranh chống chiến tranh xâm lược của đế quốc để giữ gìn nền hòa bình lâu dài. Ngày 18/1/1950, Việt Nam và Trung Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao”¹. Đây là cầu nối giúp ta có thể liên lạc, nối liền với phe xã hội chủ nghĩa và thế giới dân chủ. Từ đây, lực lượng xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới được tăng cường, hệ thống xã hội chủ nghĩa được nối liền từ châu Âu sang châu Á.

Nhờ sự lớn mạnh của chủ nghĩa xã hội, từ năm 1950, Việt Nam bắt đầu tiếp nhận được sự viện trợ của quốc tế như Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác về lẫn vật chất và cả tinh thần. Tóm lại, các sự kiện trên đều có lợi cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Tuy nhiên, Mỹ - tên sen đầm quốc tế đã can thiệp vào chiến tranh Đông Dương thông qua con đường viện trợ về kinh tế và quân sự cho thực dân Pháp, bắt đầu can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương, tiến hành từng bước thay thế chân Pháp nhằm ngăn chặn làn sóng cộng sản.

- **Trong nước**

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đạt được những thành tựu nhất định:

¹ Chiến dịch Biên giới Thu Đông (1950): Bước tiến mới của Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, 2021, Ban Tuyên giáo Thành ủy TP. Hồ Chí Minh.

✓ Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947) đã đẩy lùi được cuộc tiến công của Pháp, đồng thời bảo vệ được bộ đội chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến. Ta đã đánh bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp, buộc Pháp phải chuyển sang “đánh lâu dài” với ta. Từ đây, cuộc kháng chiến mở ra bước phát triển mới theo chiều hướng có lợi cho ta.

✓ Chiến thắng Biên Giới Thu Đông 1950 góp phần thúc đẩy cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Campuchia từng bước phát triển vững chắc, phối hợp nhịp nhàng với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam; giải phóng được khu vực biên giới Việt Trung, thông thương quan hệ quốc tế. Đồng thời căn cứ của ta tại Việt Bắc được mở rộng. Cuộc kháng chiến làm tiêu hao đáng kể sinh lực của địch giúp ta giữ thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

Nhìn chung, trải qua 15 năm kể từ Đại hội lần thứ I, tình hình thế giới nói chung và Đông Dương nói riêng đã có nhiều thay đổi. Cách mạng của nhân dân 3 nước Đông Dương: Việt Nam, Lào và Campuchia đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược và đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Từ thực tiễn của cách mạng đặt ra cho Đảng Cộng sản Đông Dương các yêu cầu bổ sung hoàn chỉnh về đường lối. Kể từ năm 1930, ba nước Đông Dương có chung một Đảng lãnh đạo, tuy nhiên đến nay tình hình xã hội, kinh tế, chính trị của mỗi nước có những chuyển biến khác nhau. Đồng thời, cách mạng và kháng chiến của mỗi nước cũng có những bước tiến mới riêng biệt. Trước tình hình đó, đòi hỏi mỗi nước cần phải thành lập một chính đảng cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin trực tiếp lãnh đạo dân tộc mình và từ đó góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của ba nước Đông Dương.

2. Nội dung đại hội

Trước tình hình trên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng diễn ra tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang trong 9 ngày, từ ngày 11/02/1951 đến ngày 19/02/1951 với sự tham dự của 158 đại biểu chính thức, 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho trên 76 vạn đảng viên.

Đại hội đã nghiên cứu, thảo luận và thông qua:

- ✓ Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- ✓ Báo cáo “Bàn về cách mạng Việt Nam” của Trường Chinh.
- ✓ Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ mới của Đảng Lao động Việt Nam.

Báo cáo chính trị - một văn kiện có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, đã khái quát phong trào cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, dự báo những biến chuyển tốt đẹp nửa sau thế kỷ XX. Báo cáo đã khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng, kiểm điểm sự lãnh đạo và từ đó rút ra bài học kinh nghiệm sau 21 năm hoạt động của Đảng. Những thắng lợi ta đạt được là minh chứng cho đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng; khẳng định sự dũng cảm, tận tụy hy sinh của cán bộ, đảng viên – những người chiến sĩ được quần chúng tin yêu. Tuy nhiên, cũng có những khuyết điểm cần khắc phục: việc học tập chủ nghĩa Mác – Lênin của cán bộ ta còn yếu; một số cán bộ tư tưởng chưa kiên định, vững vàng; công tác tổ chức, làm việc còn bị ảnh hưởng bởi lề lối phong kiến. Để khắc phục, Đảng cần phải đẩy mạnh nâng cao giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin cho đảng viên; củng cố mối liên hệ với nhân dân; có sự kiểm soát chặt chẽ, phê bình và tự phê bình ở trong Đảng, các cơ quan đoàn thể...

Hồ Chí Minh khẳng định kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài là đường lối đúng đắn; sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc nhất định đi đến thắng lợi. Hai nhiệm vụ chính mà Đảng ta ưu tiên lúc này là

- Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn

Để thực hiện được nhiệm vụ này, ta cần phải đẩy mạnh bồi dưỡng năng lực kháng chiến và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trên nhiều phương diện khác nhau; thi hành chính sách ruộng đất ở vùng tự do như triệt để giảm

tô, tịch thu ruộng đất của thực dân chia cho dân cày; tiến tới thành lập Mặt trận thống nhất Việt – Lào – Campuchia.

➤ Tổ chức Đảng Lao động Việt Nam.

Đưa Đảng ra hoạt động công khai, tổ chức phù hợp với tình hình cách mạng trong nước và thế giới. Xây dựng Đảng thành một Đảng vững mạnh, trong sạch, cách mạng triệt để đưa kháng chiến đi đến thắng lợi, lãnh đạo toàn dân thực hiện nền dân chủ mới, chuẩn bị cho điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội. “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam.”²

Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam đã phân tích một cách hệ thống về đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Báo cáo nêu rõ xã hội Việt Nam là xã hội phát triển không đồng đều với ba tính chất: dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến. Xã hội còn nhiều mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với bọn đế quốc xâm lược (chủ yếu), mâu thuẫn giữa nhân dân với địa chủ phong kiến, mâu thuẫn giữa lao động với tư bản trong nước. Đối tượng đấu tranh chính của ta hiện nay là chủ nghĩa đế quốc xâm lược (thực dân Pháp, can thiệp Mỹ), và phong kiến phản động. Phản đế và phản phong kiến là hai nhiệm vụ gắn kết chặt chẽ với nhau. Trong đó nhiệm vụ cần phải tập trung mọi lực lượng để kháng chiến là nhiệm vụ phản đế, song song là từng bước một thực hiện nhiệm vụ phản phong kiến.

Dựa trên cơ sở nhiệm vụ cách mạng và thái độ chính trị của các giai cấp trong xã hội, động lực của cách mạng Việt Nam được xác định gồm có 4 giai cấp: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản và tư sản dân

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.41.

tộc, ngoài ra còn có những thân sĩ yêu nước và tiến bộ. Trong đó giai cấp công nhân, nông dân và lao động trí óc là giai cấp nền tảng. Giai cấp công nhân đóng vai trò là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và nông dân là bạn đồng minh trung thành, lớn mạnh nhất của giai cấp công nhân.

Được sự nhất trí tán thành của những người cộng sản Lào và Cam-pu-chia, Đại hội quyết định Việt Nam, Lào, Campuchia sẽ thành lập một đảng riêng do nhu cầu kháng chiến của mỗi nước có những chuyển biến riêng. Ở Việt Nam, Đảng ta ra hoạt động công khai, được lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.

Bản Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam gồm ba phần:

- Thế giới và Việt Nam.
- Xã hội Việt Nam và cách mạng Việt Nam.
- Chính sách của Đảng Lao động Việt Nam.

Cách mạng Việt Nam là cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo nên nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một con đường đấu tranh lâu dài, đại thể trải qua ba giai đoạn: giai đoạn thứ nhất, nhiệm vụ chủ yếu là hoàn thành giải phóng dân tộc; giai đoạn thứ hai, nhiệm vụ chủ yếu là xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng, phát triển kỹ nghệ, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân; giai đoạn thứ ba, nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội, tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội. Ba giai đoạn ấy không tách rời nhau, mà mật thiết liên hệ xen kẽ với nhau. Nhưng mỗi giai đoạn có một nhiệm vụ trung tâm, phải nắm vững nhiệm vụ trung tâm đó để tập trung lực lượng vào đó mà thực hiện.³

³ *Chính cương Đảng Lao động Việt Nam* được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng thông qua (2-1951)

Căn cứ vào trách nhiệm mới của Đảng là lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo chiến tranh cách mạng và sự tăng lên của số lượng Đảng viên, do đó điều lệ của Đảng Lao động Việt Nam có nhiều điểm sửa đổi và được đại hội thông qua.

“Điều lệ mới của Đảng gồm có phần mục đích và tôn chỉ, 13 chương và 71 điều. Điều lệ xác định rõ mục đích của Đảng là phấn đấu để “phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, để thực hiện tự do, hạnh phúc cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và tất cả các dân tộc đa số, thiểu số Việt Nam”. Đảng Lao động Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và xây dựng Đảng theo nguyên tắc một đảng vô sản kiểu mới. Điều lệ đã nêu ra những quy định chặt chẽ về việc kết nạp đảng viên, về nhiệm vụ học tập lý luận của đảng viên, về chế độ đề cao kỷ luật và dân chủ trong Đảng và việc khuyến khích giúp đỡ lẫn nhau phê bình chủ trương, chính sách của Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên”.⁴

Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng do Đại hội bầu ra gồm 29 đồng chí. Bộ Chính trị do Trung ương bầu gồm 7 ủy viên chính thức: Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Quốc Việt, một ủy viên dự khuyết là đồng chí Lê Văn Lương. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu giữ chức Chủ tịch Đảng. Đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tóm lại, Đại hội đại biểu lần thứ II là một sự kiện chính trị to lớn trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam với những quyết sách mang tính hệ trọng. Từ bí mật, Đảng đã chuyển ra hoạt động công khai với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam; thành lập Mặt trận thống nhất Việt - Lào - Campuchia; thông

⁴ Tháng 2-1951: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, 2021, tuyengiao.vn

qua Cương lĩnh thứ ba của Đảng: Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam. Đảng đã xác định đường lối cách mạng là dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

II. Ý nghĩa của Đại hội đối với lịch sử và quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

1. Ý nghĩa của Đại hội đối với lịch sử

Đại hội đại biểu lần thứ II – Đại hội kháng chiến mang dấu ấn đặc biệt đánh dấu bước ngoặt trưởng thành của Đảng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam về cả tư tưởng và chính trị. Thông qua đại hội, Đảng chuyển ra hoạt động công khai với cương lĩnh, chính sách, đường lối mang tính hệ trọng đáp ứng với yêu cầu trước mắt của kháng chiến và yêu cầu lâu dài của cách mạng. Đó là nền tảng đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi đến thắng lợi, tiến lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời là những đóng góp quý giá cho kho tàng lý luận cách mạng của nước ta.

Đại hội đã tăng cường niềm tin của nhân dân vào Đảng, phát huy mạnh mẽ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tinh thần nồng nàn yêu nước, khơi dậy khát vọng giành độc lập cho tổ quốc, quyết tâm thực hiện chính cương của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, từ đó đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

2. Ý nghĩa của Đại hội đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Từ sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và nhiều nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trở thành vấn đề tranh luận gay gắt, đặc biệt trong tình hình đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp ở nước ta hiện nay, thừa thời cơ, các thế lực phản động không ngừng xuyên tạc, chống phá Đảng và nhà nước, đưa những thông tin sai sự thật, các

vụ việc gây nghi ngờ trong dư luận về tình hình đại dịch ở Việt Nam nhằm bôi xấu Đảng, Nhà nước, chế độ chủ nghĩa xã hội.

Đại hội II là minh chứng, cơ sở để khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng - nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam; cho chúng ta niềm tin vững chắc vào đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, vào tương lai rạng ngời của dân tộc Việt Nam, khẳng định giá trị đích thực của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phục vụ lợi ích của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Sau khoảng 70 năm kể từ Đại hội lần thứ II đến đại hội lần thứ XIII của Đảng, “ý Đảng lòng dân đã trở thành một khối”, sức mạnh “vô địch” của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đưa đất nước ta giành độc lập đi lên con đường chủ nghĩa xã hội, đời sống nhân dân ta được cải thiện đáng kể. Đại hội XIII của Đảng đã tiếp tục khẳng định chân lý: kiên định niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường mà Đảng và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn.

Hiện nay, nhờ vào chính sách chống dịch của Đảng và nhà nước, Việt Nam đã cơ bản kiểm soát được đại dịch. Các thành phố lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đã bước đầu nói lỏng dần cách xã hội từ cuối tháng 9, đầu tháng 10. Người dân bắt đầu trở lại cuộc sống thường ngày. Tại đây, người dân chủ yếu đã được tiêm phòng vắc-xin (TP. Hồ Chí Minh: 7.2 triệu người, Hà Nội: 6 triệu người⁵). Đây là một minh chứng rõ nét cho vai trò lãnh đạo của Đảng ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Là thế hệ trẻ trong thời đại công nghiệp 4.0, tôi – một sinh viên của Học viện Ngân hàng luôn ra sức phấn đấu học tập, nắm vững lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đi đầu trong việc thực hiện Đường lối đổi mới đất nước của Đảng; vận dụng chủ trương đường lối của Đảng để giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng

⁵ Bộ Y Tế, 15/10/2021.

và Nhà nước; quyết tâm trở thành người công dân có ích cho đất nước, cống hiến hết mình vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

KẾT LUẬN

Cách đây 70 năm, tại căn cứ địa Việt Bắc (Tuyên Quang), Đảng cộng sản Đông Dương đã tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II, đây là đại hội đầu tiên được tổ chức trong nước kể từ khi thành lập Đảng. Đại hội đã để lại dấu ấn đậm nét với những quyết định mang tính trọng đại của đất nước. Từ bí mật, Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam, quyết định sẽ thành lập những tổ chức cách mạng phù hợp với hoàn cảnh Lào, Campuchia. Thông qua chính cương của Đảng Lao động Việt Nam, Đại hội cũng đã xác định đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Những quyết sách mang tính quyết định của Đại hội là những quyết sách đúng đắn, có ý nghĩa nhằm đưa kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi hoàn toàn và tiến lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định tầm vóc to lớn, giá trị lý luận và thực tiễn của Đại hội Đảng lần thứ II với tiến trình cách mạng Việt Nam.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay, mỗi người dân cần có cho mình bản lĩnh chính trị vững vàng, niềm tin tuyệt đối với Đảng, Nhà nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; tránh bị lung lay bởi những lời xuyên tạc, vu khống nhằm chống phá của các thế lực thù địch, gây chia rẽ nội bộ đất nước, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lật đổ chính quyền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, Chiến dịch Biên giới Thu Đông (1950): Bước tiến mới của Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, 2021.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.41.

3. Khoa Lý luận chính trị, Học viện ngân hàng, Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

4. tuyengiao.vn, tháng 2-1951: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, 2021.